

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

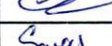
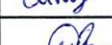
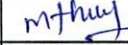
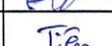
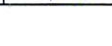
Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1		7,0	Bảy, Không	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1		7,5	Bảy, Năm	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1		7,5	Bảy, Năm	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
7	2310100018	Nguyễn Nhất Khang	06/10/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1		7,0	Bảy, Không	L2
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1		9,5	Chín, Năm	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1		9,5	Chín, Năm	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		10,0	Mười, Không	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1		8,0	Tám, Không	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1		7,5	Bảy, Năm	
15	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1		10,0	Mười, Không	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
21	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh Thư	29/07/2003	C25QT1		8,5	Tám, Năm	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1		9,0	Chín, Không	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1		7,5	Bảy, Năm	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1		8,0	Tám, Không	
26	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	C25QT1		8,5	Tám, Năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1	<i>Trân</i>	7,5	Bảy, Năm	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1	<i>Thanh</i>	8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 0 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày 7 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trân
Trần Thị Trân

Ngày 6 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

mmmm
Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: mm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1	<u>B</u>	9,5	Chín, Năm	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1	<u>Đ</u>	8,0	Tám, Không	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1	<u>H</u>	8,5	Tám, Năm	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1	<u>T</u>	7,5	Bảy, Năm	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1	<u>P</u>	8,0	Tám, Không	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1	<u>L</u>	9,0	Chín, Không	
7	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	C25QT1	<u>K</u>	9,0	Chín, Không	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1	<u>P</u>	7,0	Bảy, Không	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1	<u>P</u>	9,5	Chín, Năm	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1	<u>M</u>	9,5	Chín, Năm	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1	<u>N</u>	9,5	Chín, Năm	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1	<u>L</u>	7,5	Bảy, Năm	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1	<u>D</u>	8,0	Tám, Không	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1	<u>L</u>	8,0	Tám, Không	
15	2310100022	Son Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1	<u>S</u>	8,5	Tám, Năm	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1	<u>C</u>	9,0	Chín, Không	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1	<u>N</u>	9,0	Chín, Không	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1	<u>L</u>	9,5	Chín, Năm	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1	<u>D</u>	8,5	Tám, Năm	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1	<u>N</u>	8,0	Tám, Không	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003	C25QT1	<u>N</u>	8,0	Tám, Không	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1	<u>N</u>	8,5	Tám, Năm	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1	<u>H</u>	8,0	Tám, Không	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1	<u>V</u>	8,0	Tám, Không	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1	<u>H</u>	8,0	Tám, Không	
26	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	C25QT1	<u>T</u>	8,5	Tám, Năm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1	<i>Ngan</i>	7,5	Bảy, Năm	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1	<i>Thahuy</i>	8,0	Tám, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 0 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày 29 tháng 6 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa.

Ngày 28 tháng 06 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh
Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỞNG

1/24

PHÒNG THI

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

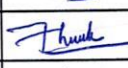
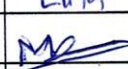
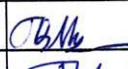
Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A112

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	C25QT2		8,5	Tám, Năm	
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2		7,0	Bảy, Không	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
4	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
5	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	C25QT2		8,0	Tám, Không	
6	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2		8,0	Tám, Không	
7	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	Mai	11/12/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	L2
8	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
9	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
10	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2		7,0	Bảy, Không	
11	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2		8,0	Tám, Không	
12	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2		7,0	Bảy, Không	
13	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
14	2310100062	Phạm Tiến	Quân	01/09/2005	C25QT2		7,0	Bảy, Không	
15	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005	C25QT2		8,0	Tám, Không	
16	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2		8,0	Tám, Không	
17	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2		8,0	Tám, Không	
18	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2		7,0	Bảy, Không	
19	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
20	2310100056	Nguyễn Nhật	Trường	06/02/2005	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
21	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2		7,5	Bảy, Năm	
22	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2		7,0	Bảy, Không	
23	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2		8,0	Tám, Không	
24	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2		9,0	Chín, Không	

- Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 6 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày: 7...tháng 6...năm 2025

P-TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phi Hòa.

Ngày: 6...tháng 6...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỜNG

PHẠO

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	C25QT2	Cam	8,0	Tám, Không	
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2	Huỳnh	7,0	Bảy, Không	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2	Linh	8,0	Tám, Không	
4	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	C25QT2	hư	8,0	Tám, Không	
5	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	C25QT2	Jul	7,5	Bảy, Năm	
6	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2	linh	8,5	Tám, Năm	
7	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú	Mai	11/12/2005	C25QT2	Mai	7,5	Bảy, Năm	L2
8	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2	nga	7,5	Bảy, Năm	
9	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	C25QT2	JBhu	7,0	Bảy, Không	
10	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2	TK	7,5	Bảy, Năm	
11	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2	Hnh	8,0	Tám, Không	
12	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2	ph	7,5	Bảy, Năm	
13	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2	DePhuoc	8,0	Tám, Không	
14	2310100062	Phạm Tiến	Quân	01/09/2005	C25QT2	Quân	7,5	Bảy, Năm	
15	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005	C25QT2	Quyên	7,5	Bảy, Năm	
16	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2	Thảo	7,5	Bảy, Năm	
17	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2	Thủy	7,5	Bảy, Năm	
18	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2	Tran	7,0	Bảy, Không	
19	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2	Jun	8,0	Tám, Không	
20	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trường	06/02/2005	C25QT2	Tr	8,0	Tám, Không	
21	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2	Tuyết	8,0	Tám, Không	
22	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2	Pham	7,5	Bảy, Năm	
23	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2	Thu	8,0	Tám, Không	
24	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2	Tri	8,5	Tám, Năm	

Lưu ý: * - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

1 . TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯ

179

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: mmu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	C25QT3	<u>Duy</u>	7,0	Bảy, Không	L2
2	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003	C25QT3	<u>Đạt</u>	7,0	Bảy, Không	
3	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	C25QT3	<u>Khôi</u>	8,5	Tám, Năm	
4	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005	C25QT3	<u>Ngân</u>	7,5	Bảy, Năm	
5	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	C25QT3	<u>Nghi</u>	8,5	Tám, Năm	
6	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005	C25QT3	<u>Ngọc</u>	7,0	Bảy, Không	
7	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005	C25QT3	<u>Kim</u>	7,0	Bảy, Không	
8	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004	C25QT3	<u>Ngọc</u>	8,0	Tám, Không	
9	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3	<u>Phước</u>	7,5	Bảy, Năm	L2
10	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004	C25QT3	<u>Quý</u>	7,5	Bảy, Năm	L2
11	2310100083	Trù Thị Cẩm Tiên	17/02/2005	C25QT3	<u>Cam</u>	7,5	Bảy, Năm	
12	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005	C25QT3	<u>Tien</u>	7,0	Bảy, Không	L2
13	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005	C25QT3	<u>Tran</u>	7,5	Bảy, Năm	
14	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005	C25QT3	<u>Trinh</u>	8,0	Tám, Không	
15	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005	C25QT3	<u>Vy</u>	7,5	Bảy, Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi: 15 / 15

Ngày: 7 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: mm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	C25QT3	<u>Duy</u>	7,5	Bảy, Năm	L2
2	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003	C25QT3	<u>Đạt</u>	7,5	Bảy, Năm	
3	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	C25QT3	<u>Khôi</u>	8,5	Tám, Năm	
4	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005	C25QT3	<u>Ngân</u>	7,5	Bảy, Năm	
5	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	C25QT3	<u>Nghi</u>	8,5	Tám, Năm	
6	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005	C25QT3	<u>Ngọc</u>	7,5	Bảy, Năm	
7	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005	C25QT3	<u>Kim</u>	7,5	Bảy, Năm	
8	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004	C25QT3	<u>Ngọc</u>	8,0	Tám, Không	
9	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3	<u>Phước</u>	7,0	Bảy, Không	L2
10	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004	C25QT3	<u>Quý</u>	7,0	Bảy, Không	L2
11	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005	C25QT3	<u>Cẩm</u>	8,0	Tám, Không	
12	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005	C25QT3	<u>Tiến</u>	7,0	Bảy, Không	L2
13	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005	C25QT3	<u>Trân</u>	7,5	Bảy, Năm	
14	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005	C25QT3	<u>Trinh</u>	8,0	Tám, Không	
15	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005	C25QT3	<u>Vy</u>	7,5	Bảy, Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0. Số bài thi: 15 / 15.

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hà

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100207	Lý Thảo Anh	30/06/2004	C24QT6		7,5	Bảy, Năm	
2	2210100213	Võ Trọng Hùng	20/10/2003	C24QT6		7,0	Bảy, Không	
3	2210100194	Nguyễn Hà My	04/09/2004	C24QT6		8,0	Tám, Không	

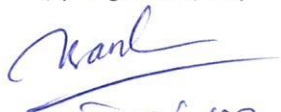
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 0. Số bài thi: 03 / 03.

Ngày: 7 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ

PHÒNG
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

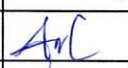
Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100207	Lý Thảo Anh	30/06/2004	C24QT6		7,5	Bảy, Năm	
2	2210100213	Võ Trọng Hùng	20/10/2003	C24QT6		7,0	Bảy, Không	
3	2210100194	Nguyễn Hà My	04/09/2004	C24QT6		8,5	Tám, Năm	

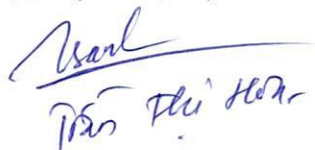
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 0. Số bài thi: 03 / 03.

Ngày: 29 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hòa

Ngày: 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g 30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1 Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6	<u>P.</u>	<u>5,0</u>	<u>Năm, không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 7 tháng 6 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Lan.

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A112

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6		4,0	Bớt, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 29 tháng 6 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG
KHOA THỦY SẢN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g 30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: gmm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100124	Đỗ Thị Kim Liên	19/06/2004	C24QT4	<u>Lu</u>	7,5	Bảy, Năm	
2	2210100137	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	20/08/2004	C24QT4	<u>Hngv</u>	7,5	Bảy, Năm	
3	2210100119	Giao Thị Thanh Nguyên	14/11/2004	C24QT4	<u>Thanhngue</u>	7,5	Bảy, Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 0 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày: 7...tháng 6...năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày: 6...tháng 6...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: mm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100124	Đỗ Thị Kim	19/06/2004	C24QT4	<u>mm</u>	7,0	Bảy, Không	
2	2210100137	Nguyễn Thị Hoàng	20/08/2004	C24QT4	<u>Hngv</u>	7,5	Bảy, Năm	
3	2210100119	Giao Thị Thanh	14/11/2004	C24QT4	<u>Thanh ngoc</u>	7,0	Bảy, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 03 vắng thi: 0. Số bài thi: 03 / 03.

Ngày 29 tháng 6 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Thanh
Trần Thị Hà

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

mmmm
Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG

PHẢN THỰC

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: aml

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100086	Đặng Văn Hòa	29/03/2004	C24QT3	<u>Hòa</u>	4,0	Bớt, không	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 7 tháng 6 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Hòa
Trần Thị Hòa

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

aml
Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g 30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: mm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100086	Đặng Văn Hòa	29/03/2004	C24QT3	<u>giao</u>	4,5	Bớt, Năm	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thu Hà

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: mm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100068	Hứa Nhật Huy	20/01/2004	C24QT2	<u>Thư</u>	7,5	Bảy, Năm	L2
2	2210100059	Trương Minh Kha	23/04/2004	C24QT2	<u>Thư</u>	7,5	Bảy, Năm	L2
3	2210100036	Trần Thị Phương Thảo	06/07/2004	C24QT2	<u>Thư</u>	7,5	Bảy, Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 0 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày: 7 tháng 6 năm 2025

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

P . TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hà

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g 30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: mm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100068	Hứa Nhật Huy	20/01/2004	C24QT2	<u>Thao</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy, Không</u>	<u>L2</u>
2	2210100059	Trương Minh Kha	23/04/2004	C24QT2	<u>Jul</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy, Không</u>	<u>L2</u>
3	2210100036	Trần Thị Phương Thảo	06/07/2004	C24QT2	<u>Thao</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy, Không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 0 . Số bài thi: 03 / 03 .

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A112

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100087	Đào Thị Bảo Ngọc	01/06/2004	C24QT1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy, Không	
2	2210100053	Nguyễn Lê Tú Trân	21/02/2004	C24QT1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy, Không	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0. Số bài thi: 02 / 02.

Ngày: 7 tháng 6 năm 2025

[Signature] TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hoa

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1 Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: Am

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100087	Đào Thị Bảo Ngọc	01/06/2004	C24QT1	<u>Đào</u>	7,5	Bảy, Năm	
2	2210100053	Nguyễn Lê Tú Trân	21/02/2004	C24QT1	<u>Nguyễn</u>	7,5	Bảy, Năm	L2

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 29 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

PHÒNG

PHẢN THÍCH VÀ

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 04.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	18/11/2003	C24QT5	<u>[Signature]</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy, Không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 7 tháng 6 năm 2025

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

[Signature]
Nguyễn Lê Hà Thanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh - (04128)

Ngày thi: 25.06.2025 Giờ thi: 13g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: Nguyễn Lê Hà Thanh Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210100173	Nguyễn Ngọc Quốc Thái	18/11/2003	C24QT5		7,0	Bảy, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú Hòa

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Lê Hà Thanh

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

95

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
29	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005			5,3	Năm, ba	C25QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 03 . Số bài thi/Số tờ: 20 / 26 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 16 tháng 7 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa.

Ngày 15 tháng 07 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG
PHÒNG KHẢ
BẢO ĐẢM CHẤ

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

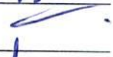
Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Hà Thanh

Giám thị 3: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Ngày thi: 24/07/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004			10,0	Mười, Không	C25QT1	
2	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002			3,0	Ba, Không	C25QT1	
3	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005			7,0	Bảy, Không	C25QT1	
4	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005			6,0	Sáu, Không	C25QT1	
5	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005			7,0	Bảy, Không	C25QT2	
6	2210100213	Võ Trọng Hùng	20/10/2003					C24QT6	
7	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005			6,0	Sáu, Không	C25QT1	
8	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005			6,5	Sáu, Năm	C25QT3	
9	2210100124	Đỗ Thị Kim Liên	19/06/2004			5,0	Năm, Không	C24QT4	
10	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005			5,0	Năm, Không	C25QT2	
11	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005			5,0	Năm, Không	C25QT2	
12	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005			6,5	Sáu, Năm	C25QT2	
13	2310100066	Phạm Thị Yến Linh	31/05/2005			7,5	Bảy, Năm	C25QT2	
14	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005			8,5	Tám, Năm	C25QT1	
15	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999			8,5	Tám, Năm	C25QT1	
16	2210100194	Nguyễn Hà My	04/09/2004			1,5	Một, Năm	C24QT6	
17	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều Nga	29/11/2005			1,0	Một, Không	C25QT2	
18	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005					C25QT3	
19	2210100137	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	20/08/2004			2,0	Hai, Không	C24QT4	
20	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005			9,0	Chín, Không	C25QT3	
21	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005			8,0	Tám, Không	C25QT1	
22	2210100087	Đào Thị Bảo Ngọc	01/06/2004			7,5	Bảy, Năm	C24QT1	
23	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005			5,5	Năm, Năm	C25QT3	
24	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005			5,0	Năm, Không	C25QT3	
25	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004			6,5	Sáu, Năm	C25QT3	
26	2210100119	Giao Thị Thanh Nguyên	14/11/2004			8,0	Tám, Không	C24QT4	
27	2310100043	Trần Bửu Nhân	01/08/2005			3,0	Ba, Không	C25QT2	
28	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004			3,0	Ba, Không	C25QT2	
29	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005			4,5	Bốn, Năm	C25QT2	
30	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004			4,0	Bốn, Không	C25QT1	
31	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005			9,0	Chín, Không	C25QT1	
32	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005			4,0	Bốn, Không	C25QT2	
33	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005			3,0	Ba, Không	C25QT2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2310100062	Phạm Tiến Quân	01/09/2005			3,0	Ba, Không	C25QT2	
35	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005			8,0	Tám, Không	C25QT1	
36	2310100057	Nguyễn Thị Phương Uyên	26/07/2005			8,0	Tám, Không	C25QT2	
37	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005			7,0	Bảy, Không	C25QT1	
38	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005			9,5	Chín, Năm	C25QT1	
39	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005			8,0	Tám, Không	C25QT1	
40	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002			3,5	Ba, Năm	C25QT1	
41	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005			8,0	Tám, Không	C25QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 39 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: 39 / 39 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 16 tháng 7 năm 2015

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG CE

**PHÒNG
BẢO ĐẢM**

Trần Đức Hòa

Ngày 25 tháng 07 năm 2015

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Hà Thanh